

VIETNAM
LISTED COMPANY
AWARDS

TẬP HUẤN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY DNNY VIỆT NAM VÀ CÁC VẤN
ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HOSE



Think Ahead



• Đầu tư
• Vietnam Investment Review
• Timeout • Đầu tư Chứng khoán

DRAGON CAPITAL



QUẢN TRỊ CÔNG TY CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM

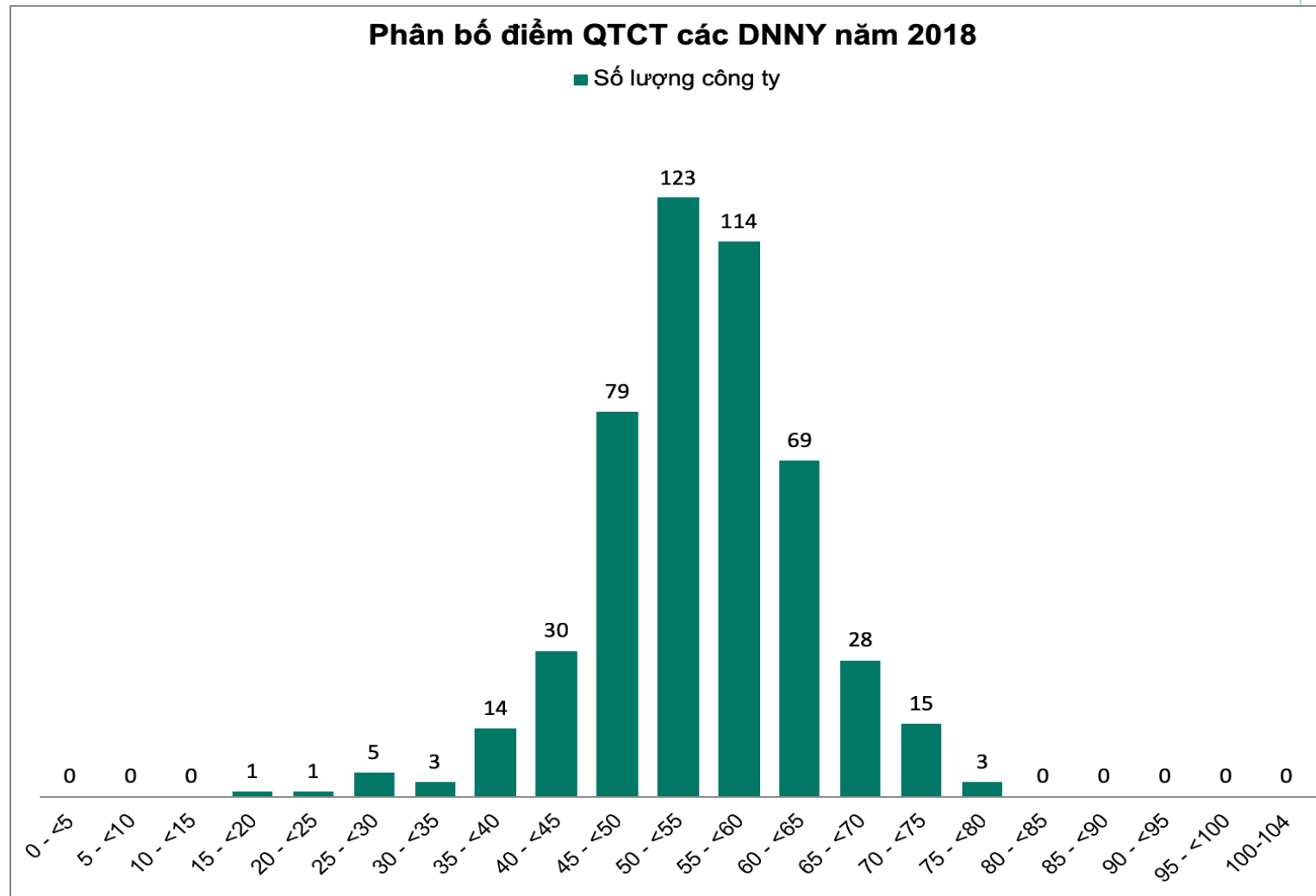
**Những lưu ý cho doanh nghiệp
từ kết quả Cuộc bình chọn VLCA năm 2018**

TS. Nguyễn Thu Hiền
Trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM

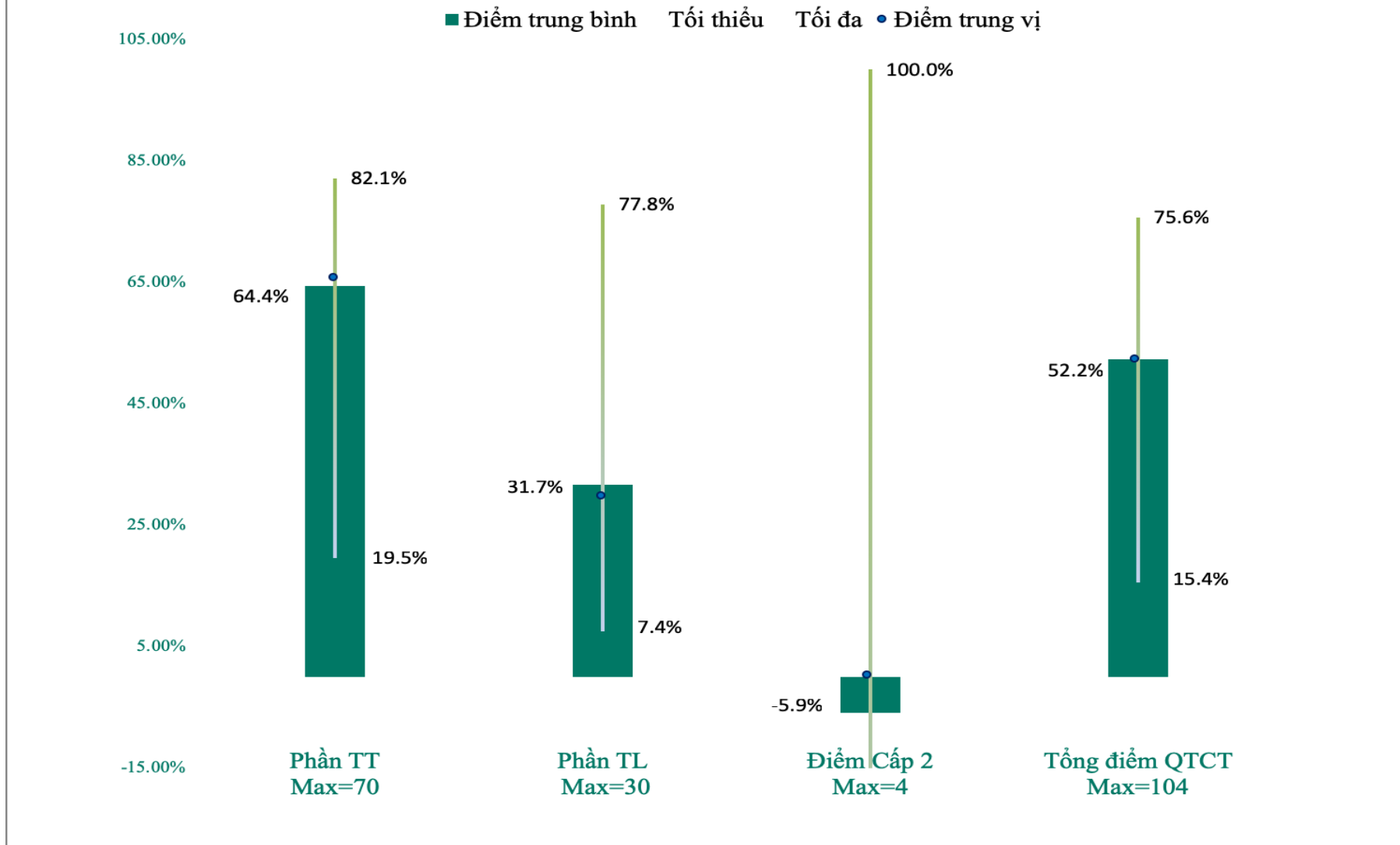
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY DNNY VIỆT NAM

NỘI DUNG BỘ CÂU HỎI	SỐ TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
CÂU HỎI CẤP 1:		
Phân loại theo tính chất Tuân thủ/Thông lệ		
<i>Mang tính tuân thủ</i>	42	70
<i>Mang tính thông lệ tốt</i>	27	30
Phân loại theo Nguyên tắc quản trị công ty của OECD		
<i>A - Quyền cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông</i>	18	Không có trọng số tiểu phần
<i>B - Vai trò các bên hữu quan</i>	7	
<i>C - Công bố và minh bạch</i>	18	
<i>D - Vai trò, trách nhiệm HĐQT</i>	26	
Tổng cộng Cấp 1	69	100
CÂU HỎI CẤP 2:		
Câu cộng điểm	2	+4
Câu trừ điểm	6	-18
Tổng cộng Cấp 2	8	[-18, +4]
TỔNG CỘNG THẺ ĐIỂM	77	104

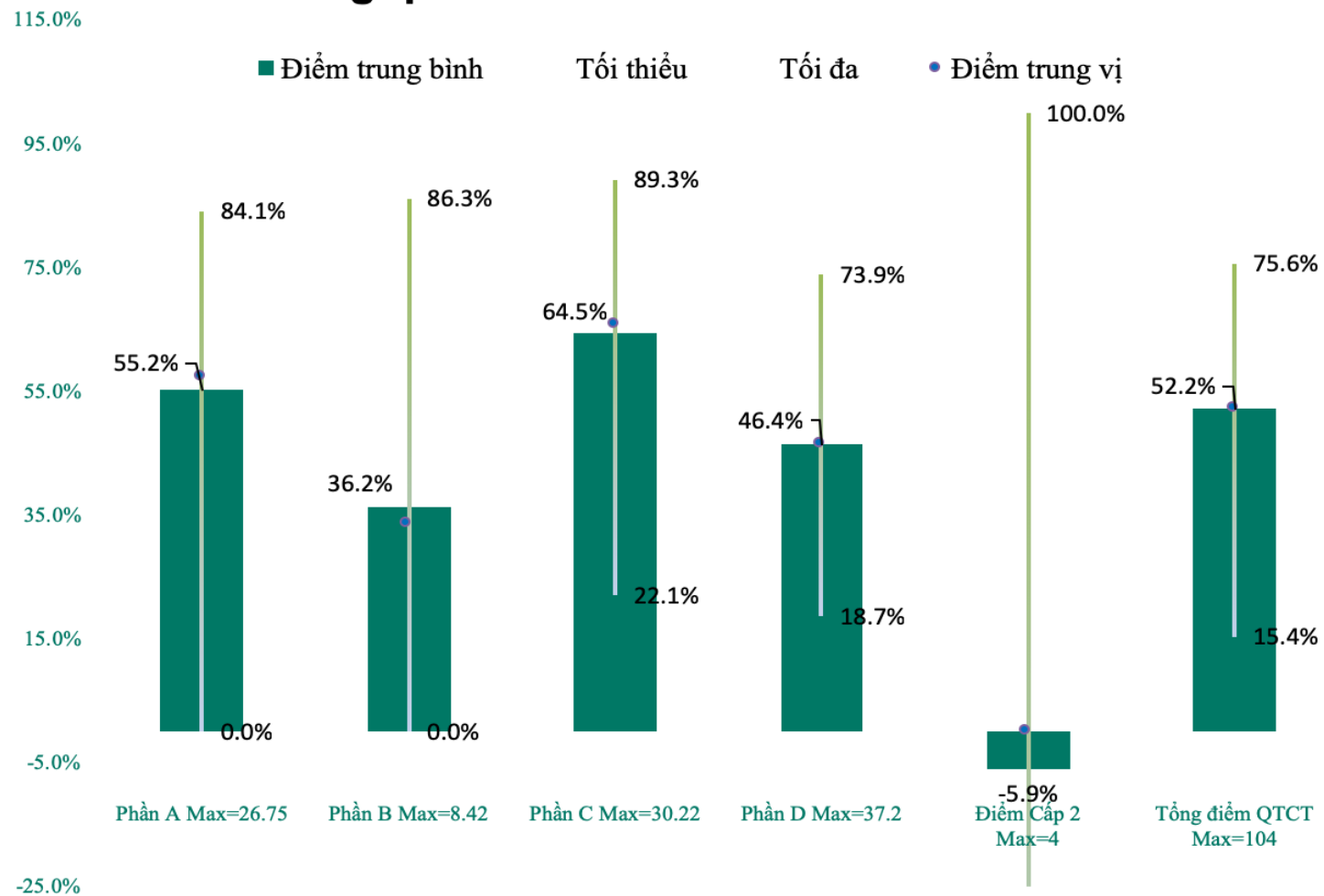
Tổng quan điểm QTCT các DNNY 2018 – Nhìn lại



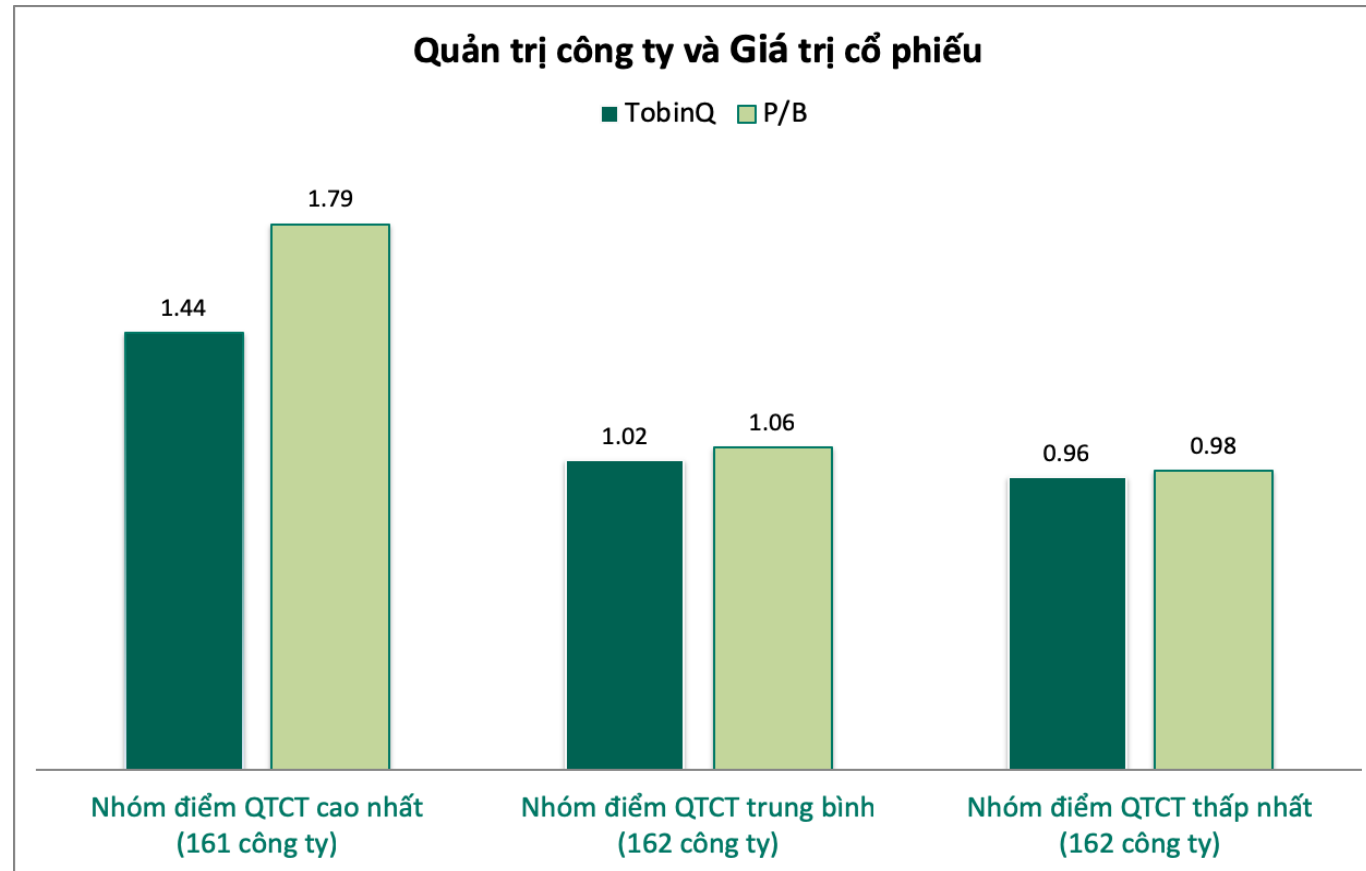
Tổng quan điểm QTCT năm 2018



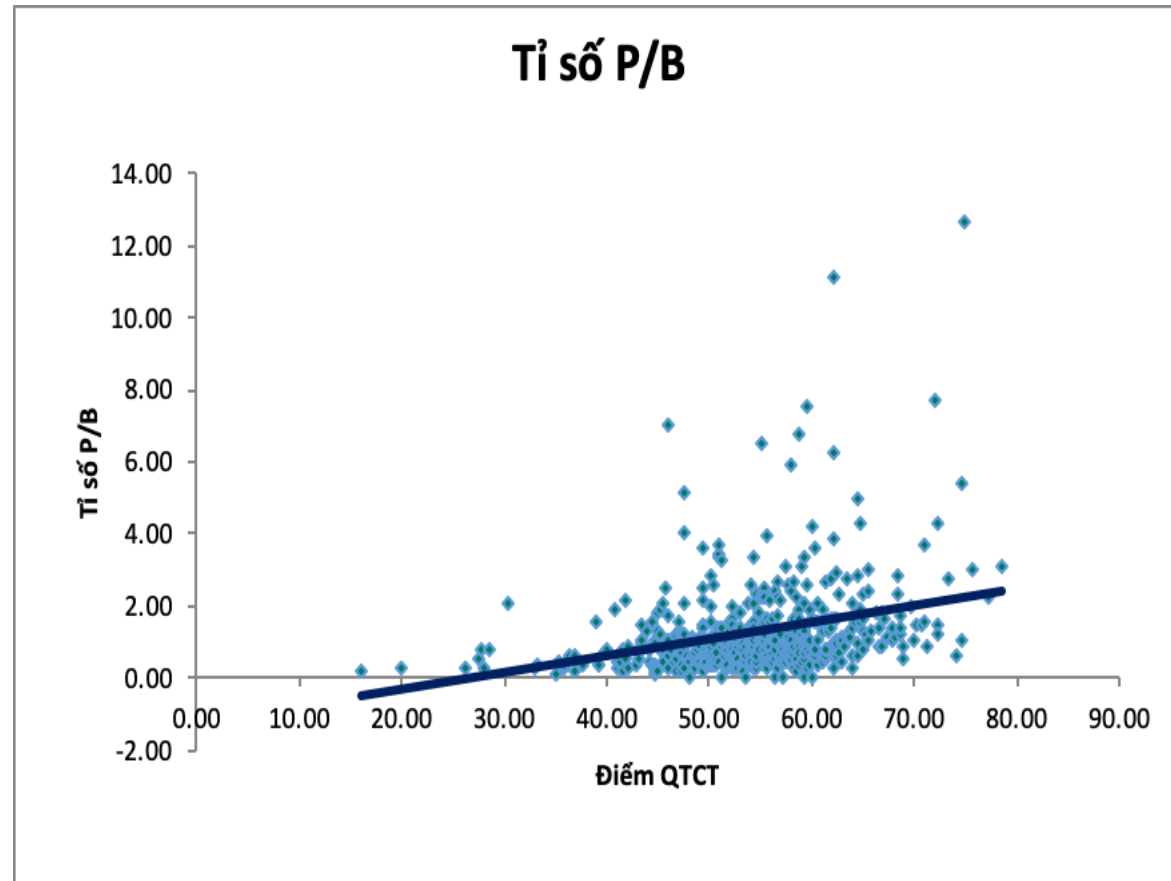
Tổng quan điểm QTCT năm 2018



Lợi ích của quản trị công ty



Lợi ích của quản trị công ty

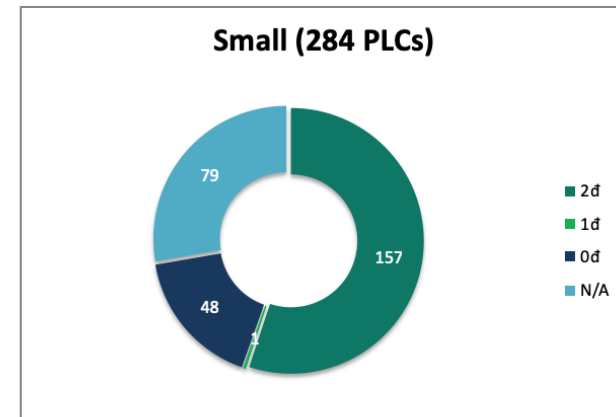
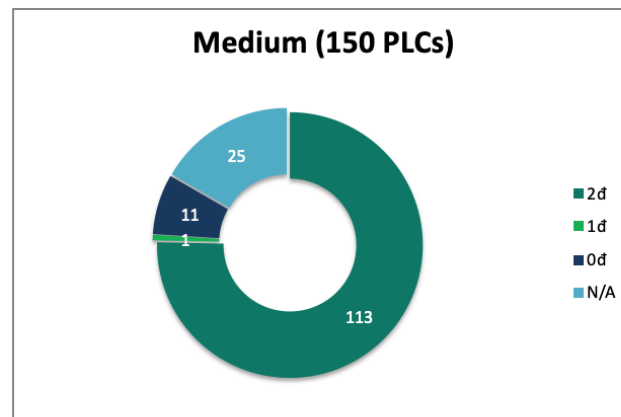
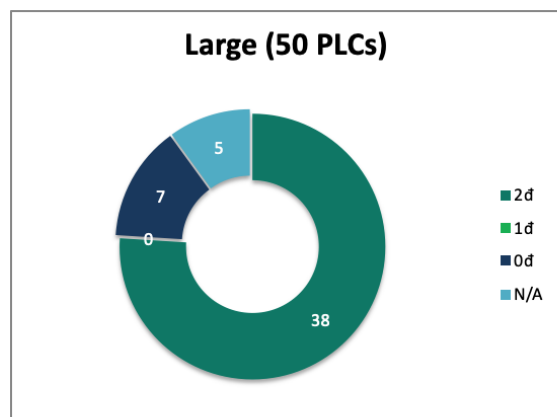


Một số vấn đề cần lưu ý

TS. Nguyễn Thu Hiền
Trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM

Cổ tức trong thời hạn 6 tháng (63%)

BIỂU ĐỒ CÂU 1



Tổ chức ĐHCĐ

- ▶ Website công bố Tài liệu ĐHCĐ đủ, chi tiết, kịp thời (câu 7- 70%)
- ▶ Cổ đông được hướng dẫn để đóng góp ý kiến các vấn đề thảo luận trong ĐH (câu 8- 7%)
- ▶ Thông tin ứng viên HĐQT - Bổ sung thông tin độc lập (câu 9- 8%)
- ▶ ĐHCĐ thông qua thù lao của đủ 2 ban: HĐQT & BKS (câu 10- 5% đạt 2đ)
- ▶ Bổ nhiệm bên độc lập tham gia ban kiểm phiếu tại ĐH (câu 12- 0.2%)
- ▶ Ghi nhận câu hỏi, câu trả lời - cần chi tiết (câu 15- 53%)
- ▶ Thư mời họp và tài liệu ĐHCĐ tiếng Anh (câu 17- 9%)

Công bố chính sách khiếu nại, qui tắc ứng xử đạo đức

- ▶ Công bố chính sách khiếu nại của cổ đông (câu 16- 1%)
- ▶ Thông tin liên hệ trên website/BCTN để các bên có quyền lợi liên quan lên tiếng/khiếu kiện (câu 25- 1%)
- ▶ Công ty có ban hành bộ quy tắc ứng xử/ đạo đức (câu 62- 3%)

- ▶ Qui chế QTCT/Điều lệ nêu rõ qui định về người nội bộ/ng có liên quan phải CBTT giao dịch cổ phiếu tối thiểu 3 ngày trước ngày thực hiện (câu 18- 3%)
- ▶ Website công bố Điều lệ công ty, qui chế QTCT (câu 38- 59%)

Công bố thông tin sở hữu

- ▶ Sở hữu cổ đông nội bộ (câu 26- 91%)
- ▶ Sở hữu cổ đông lớn (câu 27- 49%)
- ▶ BCTN công bố cơ cấu cổ đông của cty (câu 28- 36%)

Công bố tính độc lập thành viên HĐQT

- ▶ BCTN công bố tính độc lập của HĐQT (câu 29- 27%)
- ▶ Chi tiết tiểu sử thành viên HĐQT (bổ sung ngày đầu được bổ nhiệm, vị trí nắm giữ thành viên HĐQT tại các cty niêm yết khác) (câu 42- 8%)
- ▶ Chủ tịch không kiêm TGD (câu 55- 73%)
- ▶ Chủ tịch có phải thành viên độc lập (2%)

Công bố thù lao lãnh đạo

- ▶ BCTN công bố thù lao HĐQT, BKS (câu 31- 8%)
- ▶ BCTC công bố lương Giám đốc và người quản lý khác (tối thiểu kế toán trưởng) và báo cáo ĐHCĐ (câu 32- 0,4%)

Cơ cấu HĐQT

- ▶ Đảm bảo tối thiểu 1/3 thành viên độc lập (câu 45- 10%)
- ▶ Thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 5 cty khác (câu 46- 32%)
- ▶ HĐQT đa dạng về kiến thức kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động của cty (câu 47- 47%)

- ▶ Thành lập các tiểu ban: chính sách phát triển, TB nhân sự, lương thưởng (câu 57- 12%)
- ▶ Chủ tịch các tiểu ban có phải thành viên độc lập (1,4%)
- ▶ Bổ nhiệm người phụ trách QTCT (câu 50- 4%)

Các vấn đề khác lưu ý thêm

- ▶ Ban kiểm soát hoặc tiểu ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và BCTC (câu 65- 1,6%)
- ▶ Thành viên HĐQT tham gia các khoá đào tạo về QTCT (câu 63- 3,5%)
- ▶ Công bố cách thức quản lý rủi ro (về tài chính, vận hành, công nghệ, môi trường, xã hội, kinh tế..) (câu 68- 48%)

Các khía cạnh điểm cộng

- ▶ Câu 70: Lập báo cáo PTBV (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo tích hợp IIRC, SASB)
- ▶ Câu 71: Công bố phí kiểm toán và phí phi kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập

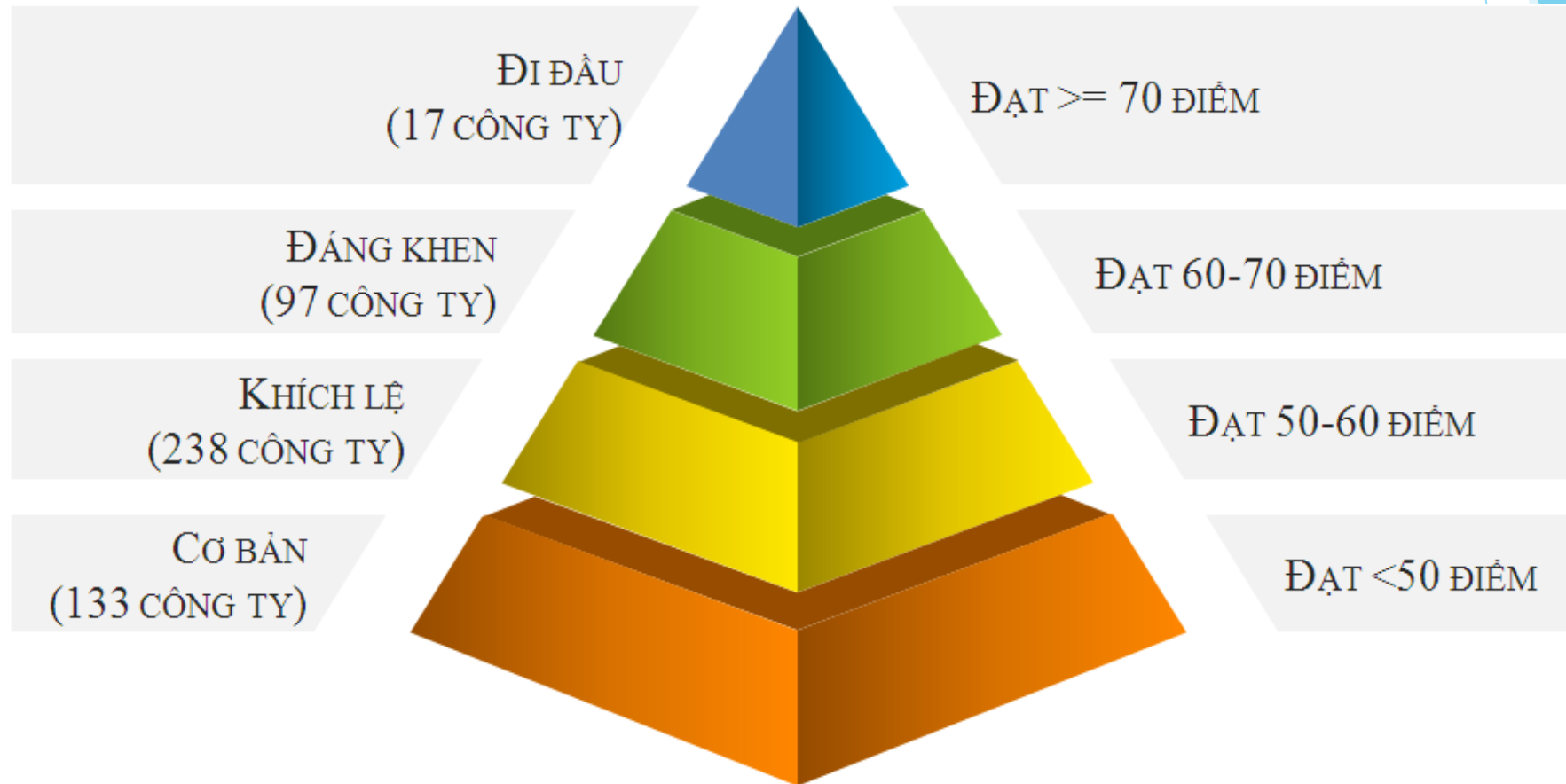
Các khía cạnh điểm trừ

- ▶ Câu 72: Vi phạm giao dịch nội gián của người nội bộ
- ▶ Câu 73: Vi phạm trong các giao dịch bên liên quan
- ▶ Câu 74: Vi phạm công bố thông tin và vi phạm khác
- ▶ Câu 75: “Ý kiến loại trừ của kiểm toán độc lập” không có giải trình kèm theo
- ▶ Câu 76: Phát hành lại BCTC không do thay đổi chính sách kế toán
- ▶ Câu 77: Thành viên BKS/TBKT làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của cty

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ QTCT CÁC DNNY VIỆT NAM (5 bước)



Tháp quản trị công ty các DNNY



Xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe.

TS. Nguyễn Thu Hiền
Email: nthuhien@hcmut.edu.vn

Tổng kết về Giải thưởng Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2018

NGUYỄN VIỆT THỊNH

Phó Chủ tịch Ủy ban Hội viên ACCA Việt Nam

Thành viên Hội đồng bình chọn báo cáo PTBV 2018

Nội dung chính

1. Tổng quan về giải thưởng báo cáo PTBV dành cho các công ty niêm yết
2. Tóm tắt về các báo cáo phát triển bền vững năm 2018
3. Đánh giá kỹ thuật các báo cáo năm 2018
4. Khuyến nghị



1. Tổng quan về giải thưởng báo cáo PTBV dành cho các công ty niêm yết (SRA)

- Bắt đầu từ mùa báo cáo năm 2012
- Giải thưởng được đánh giá kỹ thuật bởi ACCA, tương tự như nhiều quốc gia khác
- Bộ tiêu chí được ACCA sử dụng tương đồng với bộ tiêu chí được sử dụng ở các quốc gia khác và có tham chiếu đến các hướng dẫn/tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế khác như GRI
- Tiêu chí được rà soát lại hàng năm để đảm bảo sự phù hợp
- Các báo cáo được chấm chung khảo sau khi đã được sàng lọc bởi ban tổ chức
- Các báo cáo được chấm dựa trên các nội dung được báo cáo trong báo thường niên và/hoặc các báo cáo phát triển bền vững riêng biệt

Tiêu chí chấm giải

Tính Đầy Đủ
45%

Đo lường tính đầy đủ của các nội dung cũng như cách thức báo PTBV so với các tiêu chuẩn đưa ra

Tính Tin Cậy
40%

Đo lường mức độ tin cậy của các báo cáo PTBV thể hiện qua cách thức tổ chức và quản lý của tổ chức đối với các thông tin và báo cáo phát triển bền vững

Trình bày
15%

Đánh giá cách các thông tin được trình bày trong báo cáo. HĐBC đánh giá xem nội dung có được trình bày một cách hợp lý cho đối tượng phù hợp hay không.

Tính đầy đủ (45%)

Tính đầy đủ	1. Quá trình và lý do chọn lựa các vấn đề chính về môi trường, xã hội để trình bày; phạm vi của báo cáo được nêu và giải thích rõ ràng
	2. Xác định đối tượng sử dụng báo cáo và mô tả quá trình xác định và tham vấn các bên liên quan đối với các vấn đề thực hiện báo cáo
	3. Mức độ chi tiết, rõ ràng về chính sách xã hội/ môi trường/ phát triển bền vững và cam kết của Ban lãnh đạo
	4. Trình bày về hoạt động của doanh nghiệp (sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả sản xuất kinh doanh) trong bối cảnh của hệ thống quản lý xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đang hoạt động
	5. Sử dụng các chỉ số đo lường hiệu quả của các chính sách và đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu về môi trường/ xã hội/ phát triển bền vững

Tính tin cậy (40%)

Mức độ tin cậy	1. Các hệ thống quản lý và việc tích hợp vào quy trình hoạt động; các hướng dẫn/ chuẩn mực được áp dụng (ISO, hướng dẫn của IFC, chuẩn báo cáo GRI...); thông tin chi tiết về người chịu trách nhiệm về báo cáo và người liên lạc.
	2. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được sử dụng thế nào và có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của doanh nghiệp
	3. Mô tả về hệ thống quản trị và tên của thành viên Hội đồng Quản trị đảm trách các vấn đề phát triển bền vững; quy trình phát hiện và quản lý rủi ro; cơ chế khen thưởng của nhân viên và cán bộ quản lý với hiệu quả phát triển bền vững
	4. Dữ liệu về các vấn đề tuân thủ/ không tuân thủ các quy định và các thành tích nổi bật trong kỳ báo cáo
	5. Quy trình kiểm toán nội bộ/ Ý kiến của kiểm toán độc lập

Trình bày (15%)

Hình thức báo cáo	1. Đề cương và hình thức phù hợp, hỗ trợ cho nội dung; sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu; cách trình bày và tiếp cận mang tính sáng tạo
Cấu trúc báo cáo	2. Có báo cáo tóm tắt hoặc phần trọng tâm được làm nổi bật; có định hướng toàn diện xuyên suốt báo cáo; có dẫn chiếu/ liên kết với các báo cáo khác để cung cấp thêm thông tin.
Tính tương tác của báo cáo	3. Khả năng truy cập dễ dàng (có sẵn trên website, bản in...); cơ chế thông tin và phản hồi để người sử dụng báo cáo đưa ra/ gửi ý kiến đến người lập báo cáo

So sánh bộ tiêu chí với Chuẩn mực GRI

Tổng quan về kết quả so sánh

- Được thực hiện với sự hỗ trợ của GRI
- Về cơ bản, các tiêu chí đánh giá của SRA tương đồng với các chuẩn mực của GRI. Gần như tất cả các tiêu chí của SRA (33/38) có thể tham chiếu sang được các chuẩn mực tương ứng của GRI.
- Đối với các tiêu chí về phương pháp luận lập báo cáo thì SRA và GRI là tương đương.
- Một số tiêu chí đánh giá của SRA chưa được bao gồm trong GRI (vd: đảm bảo nội bộ, một số tiêu chí liên quan đến trình bày...)
- Một số tiêu chí mà GRI có nhưng SRA chưa có (vd: tính cân bằng, tính so sánh và tính kịp thời)
- SRA cũng có tham chiếu đến các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 155

2. Tóm tắt về các báo cáo phát triển bền vững năm 2018

Sơ Khảo bởi
HOSE & HNX

440 Công ty được
chấm (VN All share)

90 Công ty chuyển
Big 4 soát xét

23 Công ty được
chọn chấm cho GT
BCPTBV (*)

Sơ Khảo Bởi
HĐBC PTBV

5 Công ty được đề
nghị trao giải

10 Công ty vào danh
sách ngắn

18 Công ty lọt vào
chung khảo PTBV

(*) Nhóm bình chọn chỉ đánh giá các công ty thuộc nhóm này.

3. Đánh giá kỹ thuật các báo cáo năm 2018

Các điểm tốt

- Qua 6 năm là chất lượng tổng thể báo cáo năm sau luôn tốt hơn năm trước. Số báo cáo PTBV độc lập gia tăng. Năm nay có 11 đơn vị làm báo cáo độc lập so với 6 đơn vị của năm trước.
- Các doanh nghiệp có báo cáo thuộc top 10 và top 20 phần lớn đều áp dụng các tiêu chuẩn công bố thông tin cao hơn so với qui định. 6 báo cáo trong top 10 đã áp dụng các chuẩn mực báo cáo GRI. 4 báo cáo còn lại trong top 10 (TRA, SSI, STK, PVD) cũng áp dụng hướng dẫn của GRI G4.
- Một xu hướng mới năm nay là việc gắn kết các hoạt động PTBV của công ty với các Mục tiêu về Phát triển Bền vững của liên hợp quốc (SDG).
- Số lượng các doanh nghiệp có báo cáo bằng tiếng Anh chất lượng tốt tăng lên.
- Tính tin cậy của các báo cáo được tăng lên thông qua cơ chế quản trị nội bộ cũng như bảo đảm từ bên ngoài. Năm nay VNM có hoạt động đảm bảo từ bên ngoài giống như BVH trước đây. BVH giới thiệu đảm bảo nội bộ từ Ban kiểm toán nội bộ của tập đoàn. PAN giới thiệu Tiểu ban Môi trường và Xã hội trực thuộc HĐQT chuyên về các hoạt động PTBV.
- Có sự tương đồng lớn giữa kết quả SRA và giải báo cáo thường niên và quản trị công ty
- Các công ty thuộc nhóm đầu luôn duy trì chất lượng báo cáo tốt qua các năm

3. Đánh giá kỹ thuật các báo cáo năm 2018

Các điểm có thể hoàn thiện hơn

- Quy trình kiểm tra và rà soát nội bộ báo cáo có thể làm tốt hơn để tránh những lỗi nhỏ về chính tả, cú pháp không đáng có.
- Nhiều báo cáo không có thông tin được lượng hóa.
- Phân tích, tổng hợp dữ liệu ESG để cho thấy sự thay đổi thực sự tại các công ty.
- Tuy áp dụng GRI, một số công ty không nêu rõ theo lựa chọn nào, các chỉ số chưa được tham chiếu hoặc có nhưng chưa đầy đủ theo quy định của GRI.
- Nhiều thông tin chưa được “kể” theo một cách có logic dựa trên các đánh giá các bên liên quan, gắn kết với chiến lược PTBV, phân tích trọng yếu.
- Vẫn còn các hạn chế phổ biến: chưa gắn kết rõ ràng chiến lược PTBV với chiến lược kinh doanh; chưa có các chỉ tiêu phân đầu cụ thể về PTBV và nếu có thì cũng không mang tính chiến lược dài hạn; thiếu sự phân tích, nêu lên ý nghĩa và tác động của kết quả thực hiện; ít công ty nào có cơ chế khen thưởng cụ thể liên quan đến PTBV...

4. Khuyến nghị

Với tất cả các công ty

- Định hướng và cam kết mạnh mẽ từ HĐQT
- Gắn phát triển bền vững với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Với các công ty đã có kinh nghiệm

- Tăng cường bảo đảm đối với báo cáo PTBV
- Báo cáo toàn thể chuỗi cung ứng
- Phân tích xu hướng và phân tích với kế hoạch để chỉ ra sự khác biệt
- Đăng ký báo cáo với GRI

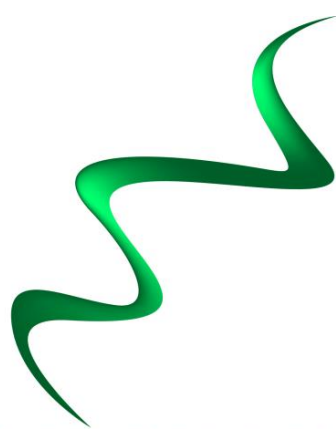
Với các công ty mới

- Tham chiếu các bộ tiêu chuẩn về báo cáo PTBV của các tổ chức uy tín như GRI
- Tham chiếu các báo cáo các công ty được giải

Think Ahead

ACCA

Cảm Ơn!



V I E T N A M
LISTED COMPANY
AWARDS

TẬP HUẤN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY DNNY VIỆT NAM VÀ CÁC VẤN
ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HOSE



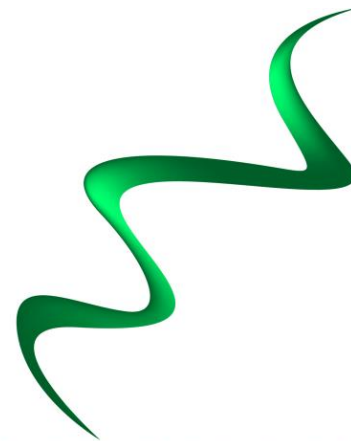
Think Ahead



• Đầu tư
• Vietnam Investment Review
• timeout • Đầu tư Chứng khoán

DRAGON CAPITAL





VIETNAM
LISTED COMPANY
AWARDS

CÁC VẤN ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Các vấn đề về CBTT trên BCTN



Tiêu chí đánh giá BCTN



Kết quả tổng quan BCTN năm 2018



Khuyến nghị cho công ty niêm yết

Tiêu chí đánh giá BCTN

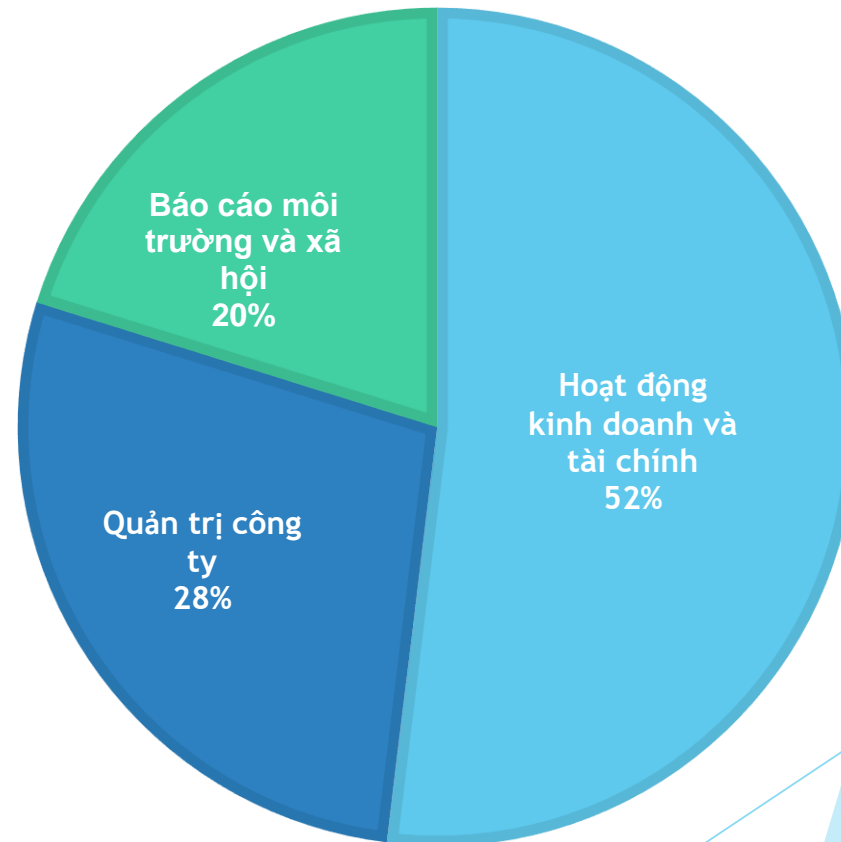
Hình thức (25%)

1. Điểm ấn tượng và mức độ sáng tạo

2. Thiết kế trang bìa

3. Khả năng truyền tải thông tin

Nội Dung (75%)



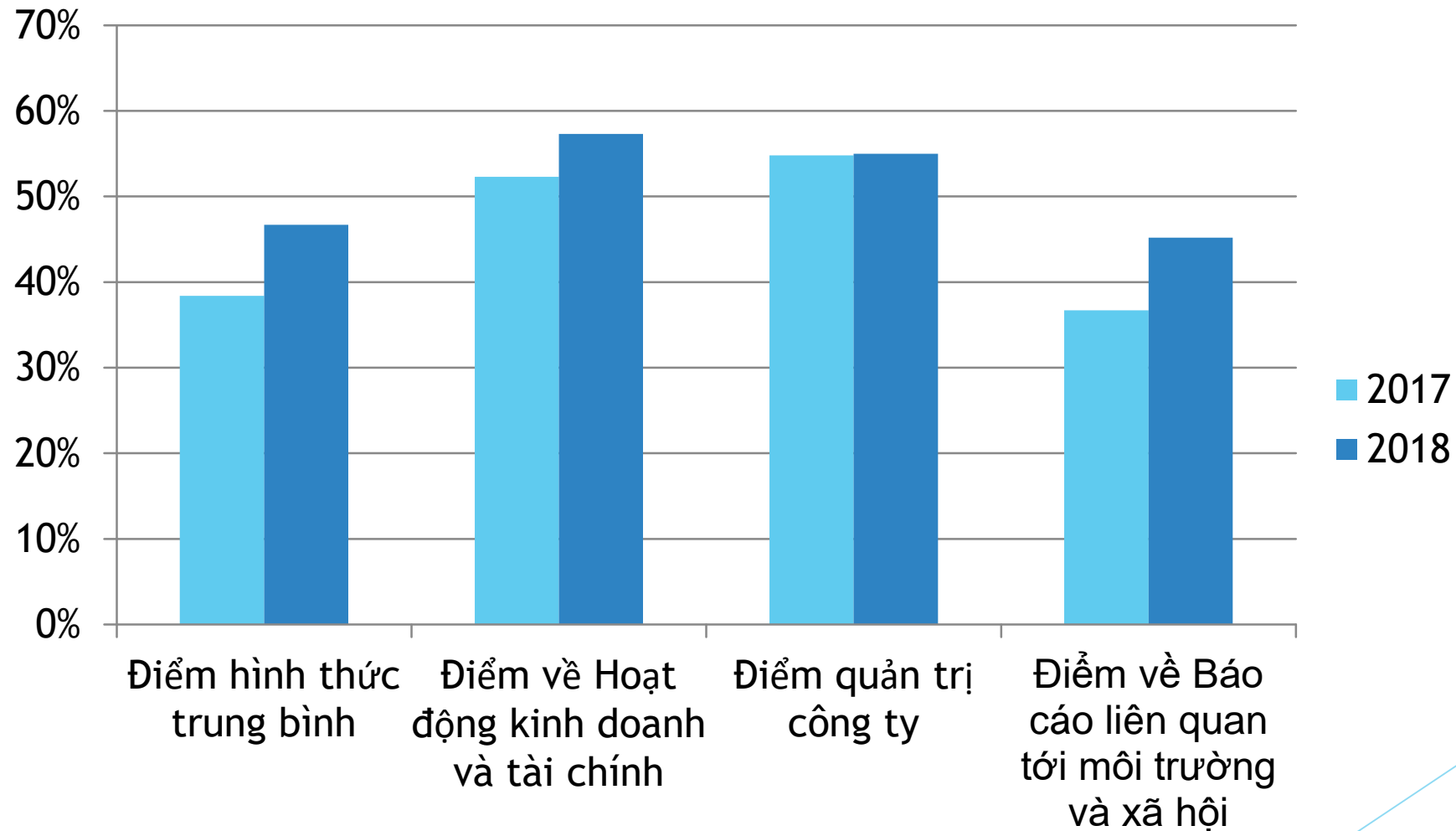
Cơ cấu tiêu chí đánh giá

Stt	Tiêu chí	Số câu hỏi	Điểm tối đa	Tỷ trọng (%)
A	HÌNH THỨC	10	19	25
B	NỘI DUNG	95	104	75
	1. Hoạt động kinh doanh và tài chính	48	54	
	- Thông tin chung	12	14	
	- Tình hình hoạt động trong năm	21	23	
	- Báo cáo đánh giá BGD	15	17	
	2. Quản trị công ty	26	29	
	- Đánh giá của HĐQT	3	4	
	- Quản trị công ty	23	25	
	3. Báo cáo MT và XH	21	21	
	Tổng	105	123	100

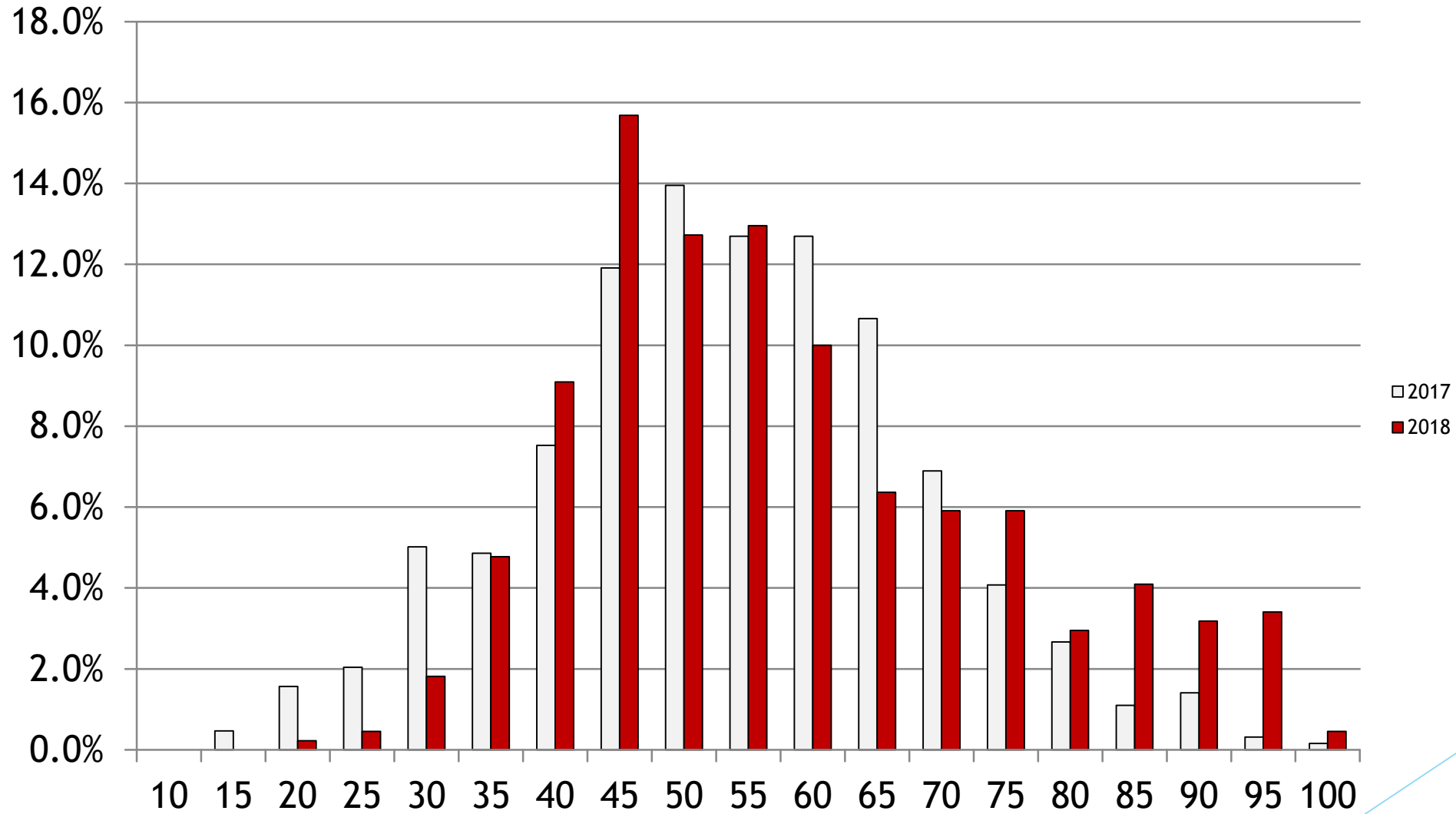
Kết quả bình chọn BCTN năm 2018

	Large Cap	Mid Cap	Small Cap
Điểm trung bình	76,2	59	49,4
Điểm trung vị	80,2	55,9	47,3
Điểm hình thức trung bình	16,04/19	10,19/19	6,86/19
Điểm hình thức lớn nhất	19	19	19
Điểm hình thức nhỏ nhất	5	0	0
Điểm nội dung trung bình	74,4/104	62,42/104	55,2/104
Điểm nội dung lớn nhất	100	104	92
Điểm nội dung nhỏ nhất	38	19	18

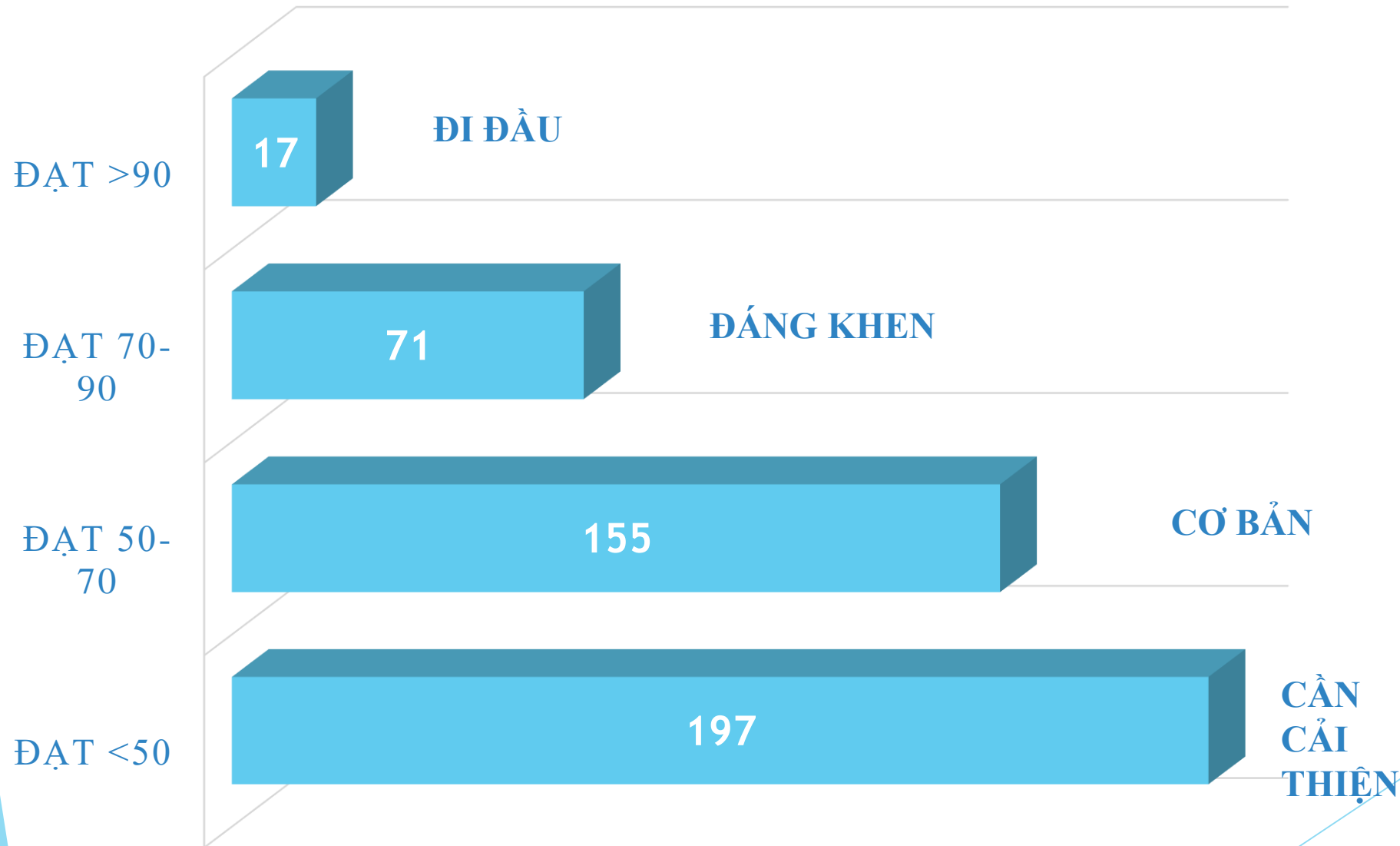
TỔNG QUAN ĐIỂM BCTN DNNY 2018



TỔNG QUAN ĐIỂM BCTN DNNY 2018



TỔNG QUAN ĐIỂM BCTN DNNY 2018



Khuyến nghị - Hình thức trình bày BCTN

- BCTN nên có slogan hoặc ý tưởng chung cho toàn báo cáo, nội dung báo cáo thống nhất với slogan, ý tưởng slogan đột phá so với năm trước đó;
- Đầu tư cho hình thức, trình bày báo cáo (thiết kế trang bìa, bố cục khoa học, dễ tìm kiếm, trình bày mạch lạc, ngôn ngữ súc tích, rõ ràng, sử dụng hình ảnh, bảng biểu, đồ thị đẹp, hình ảnh và nội dung thống nhất...).

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

1. Hoạt động kinh doanh và tài chính

- BCTN nêu ra được những thay đổi/ biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... trong năm vừa qua; và Công ty có đưa ra nguyên nhân của những thay đổi/biến động này;
- BCTN có phân tích nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề; có phân tích, đánh giá và so sánh với các DN khác trong cùng ngành

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

1. Hoạt động kinh doanh và tài chính

- BCTN có đánh giá/phân tích về tình hình tài chính của công ty (TTS, DT, LN, cổ tức....);
- BCTN có đánh giá/phân tích về chỉ tiêu tài chính chủ yếu (KNTT, cơ cấu vốn, khả năng sinh lời, ...);
- BGĐ có đánh giá việc các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hđkd;
- Đối với các dự án đầu tư: công ty có đưa ra nguyên nhân dẫn đến việc không đạt tiến độ đã công bố/cam kết của các dự án;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

1. Hoạt động kinh doanh và tài chính

- BGD có nêu ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay đến kết quả kinh doanh của công ty; không có thì cần nêu rõ mới được điểm;
- BCTN cần tóm tắt về hoạt động/ tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết;
- BCTN cần liệt kê những thay đổi trong ban điều hành trong năm;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

2. Quản trị công ty

- BCTN có nêu rõ thành viên HĐQT độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác;
- BCTN có đánh giá hoạt động của TV HĐQT độc lập;
- Danh sách thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình về QTCT/ có chứng chỉ đào tạo về QTCT;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

2. Quản trị công ty

- BCTN có liệt kê các tiêu ban trong HĐQT và nêu hoạt động/ số lượng cuộc họp của từng tiêu ban;
- BCTN có nêu số lượng cuộc họp BKS trong năm và thể hiện nội dung/ kết quả các cuộc họp BKS;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

2. Quản trị công ty

BCTN có nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về QTCT, chỉ ra nguyên nhân chưa thực hiện được và đưa ra các kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động QTCT.

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

3. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

- BCTN có nêu rõ Người cao nhất chịu trách nhiệm/triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường trong công ty;
- BCTN có nêu tổng lượng nguyên vật liệu được DN sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm;
- BCTN có nêu Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

3. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

- BCTN có nêu mức năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả;
- BCTN có nêu các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này;
- BCTN có nêu Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng;
- BCTN có nêu Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

3. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

- Công ty có thực hiện đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của công ty với môi trường;
- BCTN có nêu tỷ lệ sản phẩm thu hồi để tái chế hoặc nguyên vật liệu thu hồi tái chế trong năm gần nhất;
- Công ty có hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước hoặc môi trường;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

3. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

- Công ty có hệ thống xử lý rác nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn hoặc Công ty có hợp đồng với chính quyền địa phương/công ty xử lý rác công cộng;
- Nêu số lần và tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường;

Khuyến nghị - Nội dung BCTN

3. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

- BCTN có nêu số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên;
- BCTN có đánh giá của BGD liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...);
- BCTN có đánh giá của BGD liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương;
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

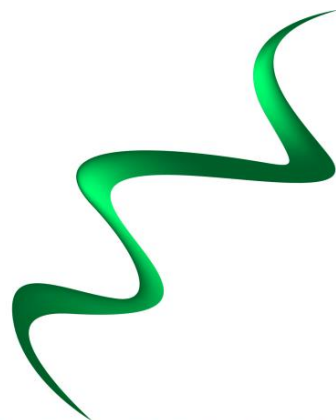


VIETNAM
LISTED COMPANY
AWARDS



THANK YOU.

ANY QUESTIONS?



VIETNAM
LISTED COMPANY
AWARDS

TẬP HUẤN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY DNNY VIỆT NAM VÀ CÁC VẤN
ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



HOSE



Think Ahead



• Đầu tư
• Vietnam Investment Review
• timeout • Đầu tư Chứng khoán

DRAGON CAPITAL

